

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HSST

Ngày: 17/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Đình Hoàng

Bà Trần Thị Thúy Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/HSST-QĐ, ngày 02/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T; sinh năm 1972 tại Quảng Nam; Trú tại: Tổ 4, thôn T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình X, sinh năm 1929 và bà Võ Thị R (Đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Hữu B, sinh năm 1968 và có hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

****Người đại diện của người bị hại Nguyễn Duy K, sinh năm 1996 (đã chết):***

- Ông Nguyễn B, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

****Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: 1125 Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 08/5/2020, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển số 81T3-9923 lưu thông trên đường Đ theo hướng từ ngã tư T đến đường C. Đến trước số nhà 968 đường Đ thuộc Tổ 7, phường T, thành phố P, T dừng lại quan sát và bật xi nhan bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 81T3-9923 với tốc độ khoảng 20 km/h (theo lời khai của T) để chuyển hướng qua phần đường của xe lưu thông ngược chiều đi đến đường C. Khi xe mô tô do Tịnh điều khiển đi đến vạch kẻ phân chia làn đường thuộc phần đường dành cho xe lưu thông theo hướng từ thành phố K về thành phố P thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 81B2-598.82 do anh Nguyễn Duy K điều khiển lưu thông trên đường Đ theo hướng ngược chiều. Hậu quả: T và anh K bị thương nặng được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 10/5/2020, anh K tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 565/GĐPY ngày 15/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Duy K là do: “*Chấn thương sọ não*”.

Kết quả khám nghiệm và dựng lại hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trước số nhà 968 đường Đ. Đây là đoạn đường hai chiều rộng 10,4 mét, được rải nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, có vạch kẻ đường đứt quãng ở giữa phân chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều. Phần đường bên phải theo hướng từ K về P gồm làn đường dành cho xe máy rộng 1,6 mét, làn đường dành cho xe ô tô rộng 3,6 mét, giữa hai làn đường được bố trí vạch kẻ liền. Sát mép đường dành cho xe máy là nắp cống thoát nước rộng 0,9 mét. Mặt đường C tại vị trí tiếp giáp với đường Đ rộng 50 mét. Lấy mép đường bên phải đường Đ theo hướng từ K về P làm chuẩn và chọn trụ điện số 23 làm điểm cố định để đo các dấu vết.

Tại hiện trường phát hiện xe mô tô biển số 81T3-9923 nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe mô tô hướng về mép đường làm chuẩn, đuôi xe hướng về mép đường ở phía đối diện, được đánh số (1). Tâm trục bánh trước xe mô tô 81T3-9923 cách mép đường làm chuẩn 2,2 mét, cách trụ điện số 23 là điểm mốc 21,5 mét; tâm trục bánh sau xe mô tô 81T3-9923 cách mép đường làm chuẩn 3,55 mét, cách vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường về hướng K 6 mét, cách tim đường C 44,1 mét. Xe mô tô biển số 81B2-598.82 nằm ngã nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng về K, đuôi xe hướng về P, được đánh số (2). Tâm trục bánh trước xe mô tô này cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 81T3-9923 là 2,3 mét, cách mép đường làm chuẩn là 0,4 mét; tâm trục bánh sau xe mô tô này cách mép đường làm chuẩn là 0,15 mét. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 81B2-598.82 về hướng P 42,7 mét phát hiện biển báo hiệu giao nhau với

đường không ưu tiên.

Xác định vị trí Nguyễn Thị T dừng xe mô tô biển số 81T3-9923 quan sát trước khi bắt đầu qua đường (theo lời khai của T): Vị trí này nằm sát mép đường bên phải theo hướng P đi K, cách vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường 10,7 mét và cách tâm trục bánh sau của xe mô tô biển số 81T3-9923 sau khi tai nạn ngã trên đường là 9,1 mét.

Kết quả khám dấu vết xe mô tô biển số 81T3-9923:

Phần dưới trước phuộc nhún trước bên phải có vết trầy xước sơn, móp méo kim loại diện (4,7 x 2,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 30cm. Mặt nạ phía trước bị bung chốt bắt cố định. Ốp nhựa trên phía trước bên phải đầu xe bị bong tróc sơn, bề mặt hần chất màu trắng, bung chốt bắt cố định, nứt nhựa diện (35 x 26)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Ốp nhựa phía trước lồng máy bị nứt vỡ nhựa diện (41x0,8)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái. Mặt ngoài dưới gác để chân trước bên phải có dính chất màu nâu đỏ, bề mặt trầy xước nhựa diện (35 x 6,2)cm. Nắp bình xăng bằng nhựa bên ngoài bị bung khỏi vị trí lắp ráp. Mặt dưới ốp kim loại bảo vệ hộp truyền động phía sau có vết mài mòn, móp méo kim loại diện (4,2 x 2,8)cm, chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên. Trục gác để chân sau bên trái có vết mài mòn kim loại diện (0,4 x 1,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Kết quả khám dấu vết xe mô tô biển số 81B2-598.82:

Ốp nhựa đèn chiếu sáng trước bị bung các chốt bắt cố định, tạo độ hở 0,9cm. Bửng chắn gió phía trước bên trái bị bung gãy các chốt bắt cố định, tạo độ hở 3,4cm. 1/2 dè chắn bùn trước của bánh trước bề mặt hần chất màu nâu đỏ đen diện (41 x 5,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, trên bề mặt có vết nứt nhựa dài 07cm. 1/2 dè chắn bùn phía sau của bánh trước bị nứt vỡ nhựa, ép sát vào lồng máy xe diện (23 x 4,5)cm. Mặt dưới ngoài tại vị trí tiếp giáp giữa phuộc nhún bên phải và trục bánh trước có vết móp méo kim loại, bề mặt hần chất màu đen diện (1,4 x 1,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, tâm vết cách mặt đất 26cm. Phuộc nhún trước bên phải bị lệch về sau, từ phải qua trái, làm bánh trước bị lệch khỏi vị trí ban đầu 14cm, ép sát vào lồng máy. Cầm tay thắng trước bên phải cong vênh xuống dưới, lệch khỏi vị trí ban đầu 4,5cm, mặt ngoài cùng có vết mài mòn kim loại diện (0,7 x 0,8)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới. Ốp nhựa bảo vệ ống xả khói bị mài mòn diện (39 x 4,8)cm, chiều hướng từ trước ra sau, dưới lên trên. Mặt ngoài ống xả khói có vết mài mòn kim loại diện (6,3 x 4,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Qua trưng cầu, xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 81T3-9923 là

1.115.000 đồng, xe mô tô biển số 81B2-598.82 là 874.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô biển số 81T3-9923 cho Nguyễn Thị T và chiếc xe mô tô biển số 81B2-598.82 cho ông Nguyễn B là đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và Hội đồng định giá.

Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

*Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô biển số 81T3-9923 cho Nguyễn Thị T và chiếc xe mô tô biển số 81B2-598.82 cho ông Nguyễn B là đại diện hợp pháp của bị hại

Bị cáo Nguyễn Thị T đã bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Duy K số tiền 50.000.000 đồng. Hiện các đại diện hợp pháp của bị hại K không có yêu cầu gì thêm.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 08/5/2020, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển số 81T3-9923 lưu thông trên đường Đ theo hướng từ ngã tư T đến đường C, phường T, thành phố P. Khi đến trước số nhà 968 đường Đ thuộc Tổ 7, phường T, thành phố P, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển số 81T3-9923 chuyển hướng

sang trái qua phần đường của xe lưu thông ngược chiều để đi về nhà ở đường C thì tông vào xe mô tô biển số 81B2-598.82 do anh Nguyễn Duy K điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả: Anh Nguyễn Duy K và Nguyễn Thị T bị thương; đến ngày 10/5/2020, anh K tử vong.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô không đảm bảo an toàn giao thông, chuyển hướng khi chưa đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát và nhường đường cho xe lưu thông ngược chiều nên đã gây ra tai nạn đã vi phạm vào Điều 4; Khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ.

Xét thấy hậu quả vụ tai nạn gây ra làm một người chết. Bị cáo gây tai nạn khi điều khiển xe mô tô, có giấy phép lái xe hạng A1. Vì vậy đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển số 81T3-9923 chuyển hướng khi chưa đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát và nhường đường cho xe lưu thông ngược chiều nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên. Bên cạnh đó, bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe không giảm tốc độ khi có chướng ngại vật là xe của bị cáo Nguyễn Thị T đang chuyển hướng qua đường. Bị cáo Nguyễn Thị T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi gây tai nạn đã cố gắng khắc phục khó khăn tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành thật khai báo và ăn năn hối cải; đại diện người bị hại xin bãi nại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng mắc bệnh tâm thần, con gái lớn đau ốm phải điều trị, người bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông nhưng không đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông, không giảm tốc độ khi gặp chướng ngại vật vi phạm Điều 4 của Luật giao thông đường bộ; Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dung tham gia giao thông đường bộ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt là có cơ sở cần chấp nhận. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn có thể cải tạo bị cáo trở thành người có ích

cho xã hội, nên HĐXX áp dụng chế định án treo xử miễn chấp hành phạt tù có điều kiện cho bị cáo cũng đủ để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến chức vụ nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Vật chứng là các xe mô tô đã được trả cho chủ sở hữu, người đại diện bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét, đề cập trong phần quyết định.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện của bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 50.000.000đ, nay không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét, đề cập đến trong phần quyết định.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện người bị hại và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”***.

-Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; 50, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T – 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/6/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người đại diện người bị hại, có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Tiến